**TUẦN 9** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**THƯA CHUYỆN VỚI MẸ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nghĩa một số từ ngữ trong bài: dòng dõi quan sang, bất giác, cây bông,...

- Hiểu ND bài: Cương mơ ước trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nghiệp nào cũng đáng quí (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật trong đoạn đối thoại.

**3. Thái độ**

- GD HS biết mơ ước và chia sẻ những ước mơ của mình

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\* KNS: KN lắng nghe tích cực, giao tiếp, thương lượng*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: +Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 85, SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời.  +*Cổ ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời ngày thu. Phần thân gần sát cổ có hai hàng khuy dập, luồn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang.*  *+ Câu chuyện khuyên chúng ta hãy biết quan tâm, chia sẻ với người khác, nhất là trẻ em* | **1. Khởi động:** *(3p)*  - HS đọc bài Đôi giày ba ta màu xanh  - Trả lời câu hỏi: *Đôi giày ba ta có gì đẹp?*  *+ Câu chuyện có ý nghĩa gì?*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc, phát âm đúng, hiểu nghĩa một số từ ngữ.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Lắng nghe  - Bài chia làm 2 đoạn:  + **Đoạn 1**: *Từ ngày phải … đến phải kiếm sống.*  *+* **Đoạn *2:*** *Mẹ Cương … đến đốt cây bông.*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*thợ rèn, quan sang, nắm lấy tay mẹ , phì phào,...,....)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng trao đổi, trò chuyện thân mật, nhẹ nhàng. Lời Cương lễ phép, khẩn khoản thiết tha xin mẹ cho em được học nghề rèn và giúp em thuyết phục cha. Giọng mẹ Cương ngạc nhiện khi nói: “*Con vừa bảo gì? Ai xui con thế*?, cảm động dịu dàng khi hiểu lòng con: “*Con muốn giúp mẹ…anh thợ rèn”*. 3 dòng cuối bài đọc chậm rãi với giọng suy tưởng, sảng khoái, hồn nhiên thể hiện hồi tưởng của Cương về cảnh lao động hấp dẫn ở lò rèn.  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)  - GV giải nghĩa một số từ khó.  *+* ***thưa*** *: có nghĩa là trình bày với người trên về một vấn đề nào đó với cung cách lễ phép, ngoan ngoãn*  ***+ Kiếm sống****: tìm cách làm việc để tự nuôi mình*  ***+ Đầy tớ****: là người giúp việc cho chủ* |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu nội dung từng đoạn và nội dung cả bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi *(5p)*  - TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét  *+ Cương thương mẹ vất vả, muốn học một nghề để kiếm sống, đỡ đần cho mẹ.*  ***-* Ước mơ của Cương trở thành thợ rèn để giúp đỡ mẹ.**  *+ Bà ngạc nhiên và phản đối.*  *+ Mẹ cho là Cương bị ai xui. Mẹ bảo nhà Cương thuộc dòng dõi quan sang. Bố của Cương sẽ không chịu cho Cương làm nghề thợ rèn, sợ mất thể diện của gia đình.*  *+ Cương nghèn nghẹn nắm lấy tay mẹ. Em nói với mẹ bằng những lời thiết tha: nghề nào cũng đáng trọng, chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.*  **Ý2: Cương thuyết phục để mẹ hiểu và đồng ý với ươc mơ của em.**  *+* ***Cách xưng hô****: đúng thứ bậc trên, dưới trong gia đình, Cương xưng hô với mẹ lễ phép, kính trọng. Mẹ Cương xưng mẹ gọi con rất dịu dàng, âu yếm. Qua cách xưng hô em thấy tình cảm mẹ con rất thắm thiết, thân ái.*  *+* ***Cử chỉ trong lúc trò chuyện****: thân mật, tình cảm. Mẹ xoa đầu Cương khi thấy Cương biết thương mẹ. Cương nắm lấy tay mẹ, nói thiết tha khi mẹ nêu lí do phản đối.*  *+ Ước mơ có một nghề chính đáng để giúp đỡ gia đình, trong cuộc sống nghề nào cũng cao quí, đáng trân trọng, chỉ những kẻ trộm cắp, ăn bám mới bị coi thường.*  **Nội dung**: **Bài văn cho ta thấy Cương mơ ước trở thợ rèn nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nào cũng đáng quí.**  - HS nêu, ghi nội dung bài | - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Cương xin mẹ học nghề rèn để làm gì?*  *+ Đoạn 1 nói lên điều gì?*  *+ Mẹ có đồng ý khi nghe Cương trình bày ước mơ của mình?*  *+ Mẹ Cương nêu lí do phản đối như thế nào?*  *+ Cương thuyết phục mẹ bằng cách nào?*  *+ Nội dung chính của đoạn 2 là gì?*  *+ Nêu nhận xét cách trò chuyện của hai mẹ con Cương. (cách xưng hô, cử chỉ lúc trò chuyện)*  - Gọi HS trả lời và bổ sung.  \*\* **Liên hệ giáo dục**:  *+ Qua bài học này, em học tập được điều gì ở Cương ?*  + Bài văn cho em biết điều gì? |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc phân vai được lời các nhân vật  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành:  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc theo nhóm  + Vài nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - HS nêu  - Nếu bố mẹ em phản đối ước mở của em, em sẽ thuyết phục họ như thế nào? | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc phân vai  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  + Em có ước mơ gì? Hãy chia sẻ ước mơ của em với các bạn  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 41:* HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc..

**2. Kĩ năng**

- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\*Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Ê ke, thước thẳng

- HS: Ê ke, thước thẳng

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp khởi động bằng bài hát vui nhộn tại chỗ | **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu vào bài |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu: :** Có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | | |
| **Cá nhân - Nhóm 2-Lớp**  - HS vẽ vào nháp  *+ Hình ABCD là hình chữ nhật.*  *+ Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD đều là góc vuông.*  - HS theo dõi thao tác của GV.  - Làm theo GV  *+ Là góc vuông.*  *+ Chung đỉnh C.*  - HS nêu ví dụ: hai mép của quyển sách, quyển vở, hai cạnh của cửa sổ, cửa ra vào, hai cạnh của bảng đen, …  - HS theo dõi thao tác của GV và làm theo.    - 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp. | a. Giới thiệu hai đường thẳng vuông góc:  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD  *+ Đọc tên hình trên bảng và cho biết đó là hình gì?*  *+ Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD là góc gì? (góc nhọn, góc vuông, góc tù hay góc bẹt?)*  - GV vừa thực hiện thao tác, vừa nêu: Kéo dài cạnh DC thành đường thẳng DM, kéo dài cạnh BC thành đường thẳng BN. Khi đó ta được hai đường thẳng DM và BN vuông góc với nhau tại điểm C.  *+Hãy cho biết góc BCD, góc DCN, góc NCM, góc BCM là góc gì?*  *+ Các góc này có chung đỉnh nào?*  ***\* Như vậy hai đường thẳng BN và DM vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh C.***  - GV yêu cầu HS quan sát các đồ dùng học tập của mình, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng vuông góc có trong thực tế cuộc sống.  - GV hướng dẫn HS vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau (vừa nêu cách vẽ vừa thao tác): Chúng ta có thể dùng ê ke để vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau, chẳng hạn ta muốn vẽ đường thẳng AB vuông góc với đường thẳng CD, làm như sau:  *+ Vẽ đường thẳng AB.*  *+ Đặt một cạnh ê ke trùng với đường thẳng AB, vẽ đường thẳng CD dọc theo cạnh kia của ê ke. Ta được hai đường thẳng AB và CD vuông góc với nhau.*  - GV yêu cầu HS cả lớp thực hành vẽ đường thẳng NM vuông góc với đường thẳng PQ tại O. |
| **3. HĐ thực hành (17p)**  **\* Mục tiêu**: Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.  **\* Cách tiến hành** | | |
| -HS đọc yêu cầu bài  Đ/a:  - Hai đường thẳng HI và KI vuông góc với nhau.  - Hai đường thẳng PM và MQ không vuông góc với nhau.  *+Vì khi dùng ê ke để kiểm tra thì em thấy hai đường thẳng này cắt nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh I.*  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  AB và AD, AD và DC, DC và CB, BC và AB.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  Đ/a:  a. AE và ED, ED và DC  - Thực hành kiểm tra các đường thẳng vuông góc trong thực tế bằng ê-ke  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1:*** Dùng ê ke để kiểm tra hai đường…  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV vẽ lên bảng hai hình a, b như bài tập trong SGK.  - GV yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra hình vẽ trong SGK, 1 HS lên bảng kiểm tra hình vẽ của GV.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  *+ Vì sao em nói hai đường thẳng HI và KI vuông góc với nhau?*  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó yêu cầu HS suy nghĩ và ghi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình chữ nhật ABCD, sau đó 1 đến 2 HS kể tên các cặp cạnh mình tìm được trước lớp, các bạn khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  ***Bài 3***a: *(HSNK làm cả bài)*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài: dùng ê ke để kiểm tra các hình trong SGK, sau đó ghi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau.  - GV yêu cầu HS trình bày bài làm trước lớp.  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước:

+ Không chơi đùa gần hồ, ao, sông, suối; giếng, chum, vại, bể nước phải có nắp đậy

+ Chấp hành các qui định về an toàn khi tham gia giao thông đường thuỷ

+ Tập bơi khi có người lớn và phương tiện cứu hộ.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được các qui tắc an toàn phòng tránh đuối nước

.**3. Thái độ**

- Có ý thức phòng tránh đuối nước.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

***\*KNS:*** *+Phân tích và phán đoán những tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước*

*+Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Các hình minh hoạ trang 36, 37 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng lớp chép sẵn các câu hỏi.

+ Phiếu ghi các tình huống.

- HS: SGK

**2.Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  *+ Người bệnh phải được ăn nhiều thức ăn có giá trị dinh dưỡng, …*  *+Phải cho uống dung dịch ô- rê- dôn hoặc nước cháo muối…* | **1, Khởi động *(4p)***  ***+****Em hãy cho biết khi bị bệnh cần cho người bệnh ăn uống như thế nào ?*  *+ Khi người thân bị tiêu chảy em sẽ chăm sóc như thế nào?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2.Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Nêu được một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước:  - Thực hiện được các qui tắc an toàn phòng tránh đuối nước  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **Nhóm 2 - Lớp**  - Tiến hành thảo luận sau đó trình bày trước lớp.  + ***Hình 1***: Các bạn nhỏ đang chơi ở gần ao. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.  + ***Hình 2***: Vẽ một cái giếng. Thành giếng được xây cao và có nắp đậy rất an toàn đối với trẻ em. Việc làm này nên làm để phòng tránh tai nạn cho trẻ em.  + ***Hình 3***: Nhìn vào hình vẽ, em thấy các HS đang nghịch nước khi ngồi trên thuyền. Việc làm này không nên vì rất dễ ngã xuống sông và bị chết đuối.  *+ Chúng ta phải vâng lời người lớn khi tham gia giao thông trên sông nước. Trẻ em không nên chơi đùa gần ao hồ. Giếng phải được xây thành cao và có nắp đậy.*  - HS đọc bài học.  **Nhóm 4- Lớp**  - HS thảo luận nhóm.  - HS tiến hành thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận:  *+ Hình 4 minh hoạ các bạn đang bơi ở bể bơi đông người. Hình 5 minh họa các bạn nhỏ đang bơi ở bờ biển.*  *+ Nên tập bơi hoặc đi bơi ở bể bơi nơi có người và phương tiện cứu hộ.*  *+ Trước khi bơi cần phải khởi động; tập các bài tập để không bị cảm lạnh hay “chuột rút”, tắm bằng nước ngọt trước khi bơi. Sau khi bơi cần tắm lại bằng xà bông và nước ngọt, dốc và lau hết nước ở mang tai, mũi.*  - HS lắng nghe  - Nhận phiếu, tiến hành thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  + Em sẽ nói với Dũng là vừa đi đá bóng về mệt, mồ hôi ra nhiều, nếu đi bơi hay tắm ngay rất dễ bị cảm lạnh. Hãy nghỉ ngơi cho đỡ mệt và khô mồ hôi rồi hãy đi tắm.  + Em sẽ bảo các em không cố lấy bóng nữa, đứng xa bờ ao và nhờ người lớn lấy giúp. Vì trẻ em không nên đứng gần bờ ao, rất dễ bị ngã xuống nước khi lấy một vật gì đó, dễ xảy ra tai nạn.  + Em sẽ bảo Minh mang rau vào nhà nhặt để vừa làm vừa trông em. Để em bé chơi cạnh giếng rất nguy hiểm. Thành giếng xây cao nhưng không có nắp đậy rất dễ xảy ra tai nạn đối với các em nhỏ.  + Em sẽ trở về trường nhờ sự giúp đỡ của các thầy cô giáo hay vào nhà dân gần đó nhờ các bác đưa qua suối.  - HS ghi nhớ KT bài học  -Tìm hiểu cách sơ cứu người bị đuối nước | **HĐ 1: Biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước:**  - Tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  *+ Hãy mô tả những gì em nhìn thấy ở hình vẽ 1, 2, 3. Theo em việc nào nên làm và không nên làm ? Vì sao?*  *+ Theo em chúng ta phải làm gì để phòng tránh tai nạn sông nước?*  - GV kết luận.  **HĐ2: Một số nguyện tắc khi tập hoặc đi bơi.**  - GV cho HS hoạt động theo nhóm  - Yêu cầu HS các nhóm quan sát hình 4, 5 trang 37 / SGK, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Hình minh hoạ cho em biết điều gì?*  *+ Theo em nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?*  *+ Trước khi bơi và sau khi bơi cần chú ý điều gì?*    ***\* GV:*** *Các em nên bơi hoặc tập bơi ở nơi có người và phương tiện cứu hộ. Trước khi bơi cần vận động, tập các bài tập theo hướng dẫn để tránh cảm lạnh, chuột rút, cần tắm bằng nước ngọt trước và sau khi bơi. Không nên bơi khi người đang ra mồ hôi hay khi vừa ăn no hoặc khi đói để tránh tai nạn khi bơi hoặc tập bơi.*  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - Phát phiếu ghi tình huống cho mỗi nhóm.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi: Nếu mình ở trong tình huống đó em sẽ làm gì ?  + Nhóm 1: Cường và Dũng vừa đi đá bóng về. Dũng rủ Cường ra hồ gần nhà để tắm cho mát. Nếu em là Cường em sẽ nói gì với bạn ?  + Nhóm 2: Đi học về Nga thấy mấy em nhỏ đang tranh nhau cúi xuống bờ ao gần đường để lấy quả bóng. Nếu là Nga em sẽ làm gì ?    + Nhóm 3: Minh đến nhàTuấn chơi thấy Tuấn vừa nhặt rau vừa cho em bé chơi ở sân giếng. Giếng xây thành cao nhưng không có nắp đậy. Nếu là Minh em sẽ nói gì với Tuấn ?  + Nhóm 4: Tình huống 4: Nhà Linh và Lan ở xa trường, cách một con suối. Đúng lúc đi học về thì trời đổ mưa to, nước suối chảy mạnh và đợi mãi không thấy ai đi qua. Nếu là Linh và Lan em sẽ làm gì ?  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

:..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**CHÍNH TẢ**

**THỢ RÈN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ và dòng thơ 7 chữ. Hiểu nội dung đoạn viết.

- Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a phân biệt l/n

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***2p***)**  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn thơ 7 chữ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 2 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ ngồi xuống nhọ lưng, quệt ngang nhọ mũi, suốt tám giờ chân than mặt bụi, nước tu ừng ực, bóng nhẫy mồ hôi, thở qua tai.*  *-* HS nêu từ khó viết*: trăm nghề, quay một trận, bóng nhẫy, diễn kịch, nghịch, …* | a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS bài viết.  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2:  *+ Những từ ngữ nào cho em biết nghề thợ rèn rất vất vả?*  \* GV: Bài thơ cho biết nghề thợ rèn vất vả nhưng có nhiều niềm vui trong lao động.  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe-viết tốt bài chính tả theo thể thơ 7 chữ  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc cho HS viết bài.  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - HS nghe - viết bài vào vở | - GV đọc cho HS viết bài.  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được l/n  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| ***Cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp***  Đáp án : **n**ăm - **l**e te - **l**ập **l**oè– **l**ưng– **l**àn– **l**óng **l**ánh- **l**oe  - 1 hs đọc to đoạn thơ đã điền hoàn chỉnh.  - Viết 5 tiếng, từ chứa l/n  - Sưu tầm các câu đố về vật có chứa âm l/n | **Bài 2a:** l/n?  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 42:* HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Có biểu tượng về hai đường thẳng song song.

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.

**3. Thái độ**

- HS tích cực, chăm chỉ, sáng tạo

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Thước thẳng và ê ke.

-HS: Bộ ĐD Toán 4, thước kẻ, ê ke,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **-** TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15p)**  **\* Mục tiêu:** Có biểu tượng về hai đường thẳng song song.  **\* Cách tiến hành:** **Cá nhân- Nhóm – Lớp** | |
| - Hình chữ nhật ABCD.  - HS theo dõi thao tác của GV.    - HS thao tác    *+ Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song.*  - HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, …  *+ Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau* | a.Giới thiệu hai đường thẳng song song:  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.  A B  C D  - GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau.  A B  C D  - GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: *Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?*  b.Tính chất của 2 đường thẳng song song  - GV yêu cầu HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống.  *+ Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song* |
| **3. Hoạt động thực hành (18p)**  **\* Mục tiêu**: Nhận biết được hai đường thẳng song song.  **\* Cách tiến hành** | |
| **Cá nhân-Nhóm 2- Lớp**  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau.  - HS tự suy nghĩ, làm bài, sau đó 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  *Đ/a:*  *a, Trong hình chữ nhật ABCD, có:*  *Cạnh AB song song DC; cạnh AD song song BC.*  *b, Trong hình vuông MNPQ, có:*  *- Cạnh MN song song QP, cạnh MQ song song NP.*  - Thực hiện theo YC của GV.  *Đ/a:*  *Trong hình đã cho ta có:*  *+ Các cạnh song song với BE là AG, CD.*  - Thực hiện theo YC của GV.  - Làm việc nhóm 2- Chia sẻ trước lớp  *Đ/a:*  *a, \* Trong hình tứ giác MNPQ, có:*  *- Cạnh MN song song với cạnh QP.*  *\* Trong hình tứ giác DIHGE, có:*  *- Cạnh DI song song với cạnh HG. trong sách toán buổi 2*  - Ghi nhớ kiến thức về 2 đt song song  **\* Bài tập**: Hình bên có mấy cặp cạnh nào song song? | **Bài 1**  **Bài 1**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  *+ Ngoài cặp cạnh AB và DC trong hình chữ nhật ABCD còn có cặp cạnh nào song song với nhau?*  - GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh song song với nhau có trong hình vuông MNPQ.  - GV nhận xét, kết luận.  ***Bài 2:***  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình thật kĩ và nêu các cạnh song song với cạnh BE.  - Gọi 1 HS nêu, HS khác nhận xét, bổ sung, chữa bài. (nếu cần)  - GV có thể yêu cầu HS tìm các cạnh song song với AB (hoặc BC, EG, ED).  ***Bài 3a:*** *(HSNK làm cả bài)*  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  *+ Trong hình MNPQ có các cặp cạnh nào song song với nhau ?*  *+ Trong hình EDIHG có các cặp cạnh nào song song với nhau ?*  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**Đinh BỘ Lĩnh dẸp loẠn 12 sỨ quân**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu biết đôi nét về Đinh Bộ Lĩnh: Đinh Bộ Lĩnh quê ở Hoa Lư, Ninh Bình, là một người cương nghị, mưu cao và có chí lớn, ông có công dẹp loạn 12 sứ quân.

- Nắm được những nét chính về sự kiện Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân:

+ Sau khi Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào cảnh loạn lạc, các thế lực cát cứ địa phương nổi dậy chia cắt đất nước.

+ Đinh Bộ Lĩnh đã tập hợp nhân dân dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước.

**2. Kĩ năng**

- Kể lại một số sự kiện tiêu biểu về:

+ Đời sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang.

+ Hoàn cảnh, diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

+ Diễn biến và ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng.

**3. Thái độ**

- Nêu cao lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Hình trong SGK phóng to (nếu có điều kiện ).

+ Bản đồ Việt Nam.

- HS: SGK, hình sưu tầm được của cuộc dẹp loạn hoặc tranh ảnh về Đinh Bộ Lĩnh.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động:***(4p)*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2.Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu*** - Hiểu biết đôi nét về Đinh Bộ Lĩnh  - Nắm được những nét chính về sự kiện Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân.  - So sánh được những đổi thay của đất nước sau khi dẹp loạn 12 sứ quân.  ***\* Cách tiến hành:Cá nhân-Nhóm-Lớp*** | |
| **Cá nhân – Lớp**  *+ Là người Hoa Lư – Gia Viễn – ninh Bình.*  *+ Truyện cờ lau tập trận nói lên từ nhỏ Đinh Bộ Lĩnh đã tỏ ra có chí lớn.*  *+ Ông đã có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn đất nước*.  - 1 đến 2 HS nhắc lại.  *+ Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, đặt tên nước là Đại Cồ Việt*  **Nhóm 4 – Lớp**  - HS thực hiện theo HD của GV.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thời gian  Các mặt | Trước khi TN | Sau khi thống nhất | | - Đất nước  - Triều đình  - Đời sống của nhân dân | - Bị chia thành 12 vùng.  - Lục đục.  - Làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, dân nghèo khổ, đổ máu vô ích. | - Đất nước quy về một mối  - Được tổ chức lại quy củ  - Đồng ruộng trở lại xanh tươi, ngược xuôi buôn bán, khắp nơi chùa tháp được xây dựng |   - Kể chuyện lịch sử về Đinh Bộ Lĩnh | \***HĐ1: Tìm hiểu đôi nét về Đinh Bộ Lĩnh**  - Yêu cầu đọc phần thông tin SGK và trả lời  *+ Đinh Bộ Lĩnh là người ở đâu?*  *+ Truyện cờ lau tập trận nói lên điều gì về Đinh Bộ Lĩnh khi còn nhỏ?*  *+ Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì?*  ***\*GV: Lớn lên gặp buổi loạn lạc, Đinh Bộ Lĩnh đã xây dựng lực lượng đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân. Năm 968 ông đã thống nhất được giang sơn***  *+ Sau khi thống nhất đất nước Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?*  **HĐ2: Đất nuớc thống nhất.**  - GV: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu Thái Bình.  **+ Đại Cồ Việt**: nước Việt lớn.  **+ Thái Bình**: yên ổn, không có loạn lạc và chiến tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: lập bảng so sánh tình hình đất nước trước và sau khi được thống nhất theo mẫu  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  ***-*** GV tổng kết và GD như lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: ƯỚC MƠ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết thêm một số từ ngữ về chủ điểm Trên đôi cánh ước mơ; bước đầu tìm được một số từ cùng nghĩa với từ ước mơ bắt đầu bằng tiếng ước, bằng tiếng mơ (BT1, BT2); ghép được từ ngữ sau từ ước mơ và nhận biết được sự đánh giá của từ ngữ đó (BT3), nêu được VD minh hoạ về một loại ước mơ (BT4).

*\* ĐCND: Không làm bài 5*

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu

**3. Thái độ**

- HS có biết tạo cho mình những ước mở được đánh giá cao

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + HS chuẩn bị tự điển (nếu có). GV phô tô vài trang cho nhóm.

+ Giấy khổ to và bút dạ.

- HS: vở BT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** | |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ. | | 1**. Khởi động** (3p)  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới | |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Biết thêm một số từ ngữ về chủ điểm Trên đôi cánh ước mơ; bước đầu tìm được một số từ cùng nghĩa với từ ước mơ bắt đầu bằng tiếng ước, bằng tiếng mơ (BT1, BT2); ghép được từ ngữ sau từ ước mơ và nhận biết được sự đánh giá của từ ngữ đó (BT3), nêu được VD minh hoạ về một loại ước mơ (BT4).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | | | |
| **Cá nhân-Lớp**  - HS đọc yêu cầu  - HS tìm cá nhân-Nối tiêp báo cáo  Đ/á: ***Mơ tưởng, mong ước.***  **Nhóm 4- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS thảo luận nhóm 4 làm bài.  - TBHT điều hành các nhóm báo cáo-KL lời giải đúng  Đ/á:  + Bắt đầu bằng tiếng ***ước****:* Ước mơ, ước muốn, ước ao, ước mong, ước vọng.  + Bắt đầu bằng tiếng ***mơ****:* Mơ ước, mơ tưởng, mơ mộng.  **Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS thảo luận cặp đôi để ghép từ ngữ thích hợp.  - Đại diện nhóm báo cáo đáp án-nhóm khác nhận xét , bổ sung.  Đ/á:  a. Đánh giá cao: *ước mơ đẹp đẽ, ước mơ cao cả, ước mơ lớn, ước mơ chính đáng*  b. Đánh giá không cao: *ước mơ nho nhỏ*  c. Đánh giá thấp: *ước mơ viễn vong, ước mơ kì quặc, ước mơ dại dột.*  **Cá nhân –Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS tự suy nghĩ *(làm việc cá nhân)* và tìm ví dụ minh họa cho những ước mơ đó.  VD:  + Ước mơ được: đánh giá cao*: Ước mơ học giỏi để trở thành thợ bậc cao/ trở thành bác sĩ/ kĩ sư/ phi công/ bác học/ trở thành những nhà phát minh, sáng chế/ những người có khả năng ngăn chặn lũ lụt/ tìm ra loại thuốc chữa được những chứng bệnh hiểm nghèo./ Ước mơ về cuộc sống no đủ, hạnh phúc, không có chiến tranh/ Ước mơ chinh phục vũ trụ…*  + Ước mơ được đánh giá không cao: *Đó là những ước mơ giãn dị, thiết thực có thể thực hiện được, không cần nổ lực lớn: ước mơ muốn có truyện đọc/ có xe đạp. Có một đồ chơi/ đôi giày mới. Chiếc cặp mới/ được ăn một quả đào tiên/ muốn có gậy như ý của Tôn Hành Giả…*  + Ước mơ bị đánh giá thấp: *Đó là những ước mơ phi lí, không thể thực hiện được; hoặc là những ước mơ ích kỉ, có lợi cho bản thân nhưng có hại cho người khác…*  *Ước mơ viển vông của chàng Rít trong truyện Ba điều ước/ Ước mơ thể hiện lòng tham không đáy của vợ ông lão đánh cá: Ông lão đánh cá và con cá vàng. Ước mơ tầm thường- ước được ăn dồi chó- Ba điều ước/ Ước đi học không bị cô giáo kiểm tra bài, ước được xem ti vi suốt ngày, ước không phải học mà vẫn được điểm cao, ước không phải làm mà cái gì cũng có,...*  - Ghi nhớ các từ ngữ cùng chủ điểm  - Lập kế hoạch để thực hiện những ước mơ của em | **Bài 1:** Ghi lại những từ trong bài ***Trung thu độc* *lập*** cùng nghĩa với từ ***ước mơ***  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS đọc thầm lại bài: *Trung thu độc lập* và tìm các từ cùng nghĩa với từ “ước mơ”.  - Kết luận về những từ đúng.  ***Bài 2:*** Tìm thêm từ cùng nghĩa với từ ***ước mơ***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - Lưu ý HS có thể sử dụng từ điển để tìm từ. Nhóm nào làm xong trước báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung để hoàn thành bài tập.  - Kết luận về những từ đúng.    ***Bài 3:***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - GV gọi trình bày.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - Kết luận lời giải đúng.    ***Bài 4:***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS phát biểu ý kiến. Sau mỗi HS nói GV nhận xét xem các em tìm ví dụ đã phù hợp với nội dung chưa?  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 43:* VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc

**2. Kĩ năng**

- Vẽ được đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước.

- Vẽ được đường cao của một hình tam giác.

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: : Ê-ke, thước

- HS: Bộ đồ dùng Toán, ê-ke, thước

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. HĐ khởi động *(3p)***  - GV dẫn vào bài |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Vẽ được đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước.  **\* Cách tiến hành**  *a.Hướng dẫn vẽ đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước:* | |
| **Cá nhân – Lớp.**  - Theo dõi thao tác của GV.  - 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào vở  - Tam giác ABC.  - 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  A  B H C  *+ Đường cao của hình tam giác chính là đoạn thẳng đi qua một đỉnh và vuông góc với cạnh đối diện của đỉnh đó.*  - HS dùng ê ke để vẽ.  *+ Một hình tam giác có 3 đường cao.* | - GV thực hiện các bước vẽ như SGK đã giới thiệu, vừa thao tác vẽ vừa nêu cách vẽ cho HS cả lớp quan sát (vẽ theo từng trường hợp).  - Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB.  - Chuyển dịch ê ke trượt theo đường thẳng AB sao cho cạnh góc vuông thứ hai của ê ke gặp điểm E. Vạch một đường thẳng theo cạnh đó thì được đường thẳng CD đi qua E và vuông góc với đường thẳng AB.  Điểm E nằm trên đường thẳng AB.  - GV tổ chức cho HS thực hành vẽ.  + Yêu cầu HS vẽ đường thẳng AB bất kì.  + Lấy điểm E trên đường thẳng AB (hoặc nằm ngoài đường thẳng AB).  + Dùng ê ke để vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với AB.  - GV nhận xét và giúp đỡ các em còn chưa vẽ được hình.  *b. Hướng dẫn vẽ đường cao của tam giác:*  - GV vẽ lên bảng tam giác của ABC như phần bài học của SGK.  - GV yêu cầu HS đọc tên tam giác.  - GV yêu cầu HS vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với cạnh BC của hình tam giác ABC.  - GV nêu: Qua đỉnh A của hình tam giác ABC ta vẽ đường thẳng vuông góc với cạnh BC, cắt cạnh BC tại điểm H. Ta gọi đoạn thẳng AH là đường cao của hình tam giác ABC.  *+ Đường cao của tam giác có đặc điềm gì?*    - GV yêu cầu HS vẽ đường cao hạ từ đỉnh B, đỉnh C của hình tam giác ABC.  *+ Một hình tam giác có mấy đường cao ?(hs năng khiếu)* |
| **3. HĐ thực hành (18p)**  **\* Mục tiêu: -** Vẽ được đt đi qua 1 điểm và vuông góc với 1 đt cho trước  - Vẽ được đường cao của tam giác  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 2 HS lên bảng vẽ hình, mỗi HS vẽ theo một trường hợp, HS cả lớp vẽ vào vở.  - HS nhận xét.  C  E  C E D  D  D  E  C  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.    A  B C  B  C A  - HS tự vẽ vào vở    - Ghi nhớ cách vẽ đt vuông góc  A B  **C** | ***Bài 1:*** - GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự vẽ hình.      - GV nhận xét, khen/ động viên.  ***Bài 2:*** Hãy vẽ các đường cao AH của hình tam giác trong mỗi trường hợp sau...  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở.  - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.  **Bài 3 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm***  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p)  - Vẽ đường cao cho tam giác ở hình bên |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT KIỆM THỜI GIỜ (tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ.

- Biết được lợi ích của tiết kiệm thời giờ.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết sử dụng thời gian học tập, sinh hoạt,… hằng ngày một cách hợp lí.

**3. Thái độ**

- Có ý thức sử dụng thời gian học tập, sinh hoạt,… hằng ngày một cách hợp lí.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Xác định giá trị của thời gian là vô giá*

*- Lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả*

*- Quản lí thời gian trong sinh hoạt học tập hằng ngày*

*- Bình luận, phê phán việc lãng phí thời gian*

***\* GD tư tưởng HCM****: Cần, kiệm, liêm, chính.*

**I. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Truyện, tấm gương về tiết kiệm thời giờ

- HS: Mỗi HS có 2 tấm bìa màu: xanh, đỏ.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | **1.Khởi động:***(5p)*  + Vì sao cần tiết kiệm tiền của?  + Em đã làm gì để tiết kiệm tiền của?  - GV nhận xét, khen/ động viên. |
| **2.Hình thành KT mới***(15p)*  **\* Mục tiêu:** - Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ.  - Biết được lợi ích của tiết kiệm thời giờ.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **Nhóm – Lớp**  *+ Luôn chậm trễ hơn người khác, …*  *+ Mi- chi- a thất bại, phải về sau bạn Vích- to.*  *+ Con người chỉ càn một phút cũng làm nên việc quan trọng.*  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + HS đến phòng thi muộn có thể không được vào thi hoặc ảnh hưởng xấu đến kết quả bài thi.  + Hành khách đến muộn có thể bị nhỡ tàu, nhỡ máy bay.  + Người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm có thể bị nguy hiểm đến tính mạng. | **HĐ1: Kể chuyện “Một phút”** SGK/14- 15:  - GV kể chuyện kết hợp với việc đóng vai minh họa của một số HS.  - GV cho HS thảo luận theo 3 câu hỏi trong SGK/15.  *+ Mi- chi- a có thói quen sử dụng thời giờ như thế nào?*  *+ Chuyện gì đã xảy ra với Mi- chi- a trong cuộc thi trượt tuyết?*  *+ Sau chuyện đó, Mi- chi- a đã hiểu ra điều gì?*  ***- GV : Mỗi phút điều đáng quý. Chúng ta phải tiết kiệm thời giờ.***  **HĐ2: Thảo luận nhóm** (Bài tập 2- SGK/16):  - GV chia 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận về một tình huống.  🟇Nhóm 1: Điều gì sẽ xảy ra nếu HS đến phòng thi bị muộn.    🟇Nhóm 2: Nếu hành khách đến muộn giờ tàu, máy bay thì điều gì sẽ xảy ra?  🟇Nhóm 3: Điều gì sẽ xảy ra nếu người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm?  \*K**ết luận**. |
| **3. Hoạt động thực hành:** *(17p)*  **\* Mục tiêu:** Bày tỏ thái độ của mình về các việc làm, hành vi tiết kiệm và lãng phí thời gian  **\* Cách tiến hành** | |
| - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  + Ý kiến d là đúng.  + Các ý kiến a, b, c là sai  - Cả lớp trao đổi, thảo luận và giải thích.  - HS đọc.  - Xây dựng kế hoạch tiết kiệm thời gian của bản thân. | **HĐ3: Bày tỏ thái độ**(bài tập 3- SGK):  - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 3  Em hãy cùng các bạn trong nhóm trao đổi và bày tỏ thái độ về các ý kiến sau (Tán thành hoặc không tán thành):  a. Thời giờ là thứ ai cũng có, chẳng mất tiền mua nên không cần tiết kiệm.  b. Tiết kiệm thời giờ là học suốt ngày, không làm việc gì khác.  c. Tiết kiệm thời giờ là tranh thủ làm nhiều việc trong cùng 1 lúc.  d. Tiết kiệm thời giờ là sử dụng thời giờ một cách hợp lí, có hiệu quả.  - GV đề nghị HS giải thích về lí do lựa chọn của mình.  - GV kết luận.  - GV yêu cầu 2 HS đọc phần ghi nhớ.  **4. Hoạt đông ứng dụng *(1p)***  - Liên hệ giáo dục KNS, giáo dục tư tưởng HCM  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Chọn được một câu chuyện về ước mơ đẹp của mình hoặc bạn bè, người thân.

**2. Kĩ năng:**

- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý; biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

**3. Thái độ**

- Có ước mơ đẹp và nỗ lực để thực hiện ước mơ của mình

- Phê phán những ước mơ viển vông, phi lí

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\** ***KNS:*** *-Thể hiện sự tự tin. Lắng nghe tích cực. Đặt mục tiêu. Kiên định*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các câu chuyện về ước mơ đẹp của mình hoặc bạn bè, người thân.

- HS: SGK, câu chuyện

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động***:(5p)* |
| **2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện:***(8P)*  **\* Mục tiêu: HS c**họn được một câu chuyện về ước mơ đẹp của mình hoặc bạn bè, người thân.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp**  **Đề bài**: Kể chuyện về một ước mơ đẹp của em hoặc của bạn bè em, người thân. | |
| - Đọc để bài, gạch chân dưới các từ quan trọng.  **Đề bài**: Kể chuyện về một ước mơ đẹp của em hoặc của bạn bè em, người thân.  *+ Đề bài yêu cầu đây là ước mơ phải có thật.*  *+ Nhân vật chính trong truyện là em hoặc bạn bè, người thân.*  - 3 HS đọc thành tiếng gợi ý 2.  - HS tiếp nối nhau nói đề tài KC và hướng xây dựng cốt truyện của mình  VD: Tôi muốn kể một câu chuyện giải thích vì sao tôi ước mơ trở thành cô giáo.  - HS đọc gợi ý 3.  - HS suy nghĩ đặt tên cho câu chuyện của mình.  - Lắng nghe | - GV hướng dẫn TBHT giúp cả lớp tìm hiểu đề bài:  *+ Yêu cầu của đề bài về ước mơ là gì?*  *+ Nhân vật chính trong truyện là ai?*  ***a. Giúp HS hiểu các hướng xây dựng cốt truyện.***  - Gọi HS đọc gợi ý 2. (các hướng xây dựng cốt truyện và VD)  - GV ghi nhanh 3 hướng xây dựng cốt truyện.  + Nguyên nhân làm nảy sinh ước mơ đẹp.  + Những cố gắng để đạt ước mơ.  + Những khó khăn đã vượt qua, ước mơ đã đạt được.  + Em xây dựng cốt truyện của mình theo hướng nào? Hãy giới thiệu cho các bạn cùng nghe.  ***b. Đặt tên cho câu chuyện:***  - Gv gọi HS đọc gợi ý 3.  - Yêu cầu HS suy nghĩ đặt tên cho câu chuyện.  \* Gv lưu ý HS: Kể chuyện chứng kiến, em phải mở đầu chuyện ở ngôi thứ nhất (tôi, em. VD: ở cạnh nhà tôi có một cô chơi đàn rất hay... Kể câu chuyện em trực tiếp tham gia, em phải là nhân vật chính trong câu chuyện). |
| **3 . Thực hành kể chuyện – Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***:(15- 20p)*  **\* Mục tiêu:** HS ghi nhớ nội dung câu chuyện và kể lại được theo lời kể của mình.  - Nêu được ý nghĩa câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - Từng cặp HS kể cho nhau nghe câu chuyện về ước mơ của mình.  - HS tham gia kể chuyện.  - Hỏi và trả lời câu hỏi.  - Nhận xét nội dung truyện và lời kể của bạn.  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Trình bày kế hoạch để thực hiện ước mơ của em | - Gv đưa bảng nêu tiêu chí đánh giá :  ***\* Kể chuyện theo cặp:***  - GV theo dõi, hướng dẫn góp ý.  ***\*Thi KC trước lớp:***  - Tổ chức cho HS thi kể.  - Mỗi HS kể GV ghi nhanh lên bảng tên HS, tên truyện, ước mơ trong truyện.  - Sau mỗi HS kể, GV yêu cầu HS dưới lớp hỏi bạn về nội dung, ý nghĩa, cách thức thực hiện ước mơ đó để tạo không khí sôi nổi, hào hứng ở lớp học.  - Gọi HS nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu ở các tiết trước.  - Nhận xét từng HS, khen/ động viên.  -Tuyên dương Hs thi kể hay.  - GV nhận xét, đánh giá, liên hệ giáo dục về ước mơ và nỗ lực thực hiện ước mơ  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**KHÂU ĐỘT THƯA (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa.

**2. Kĩ năng**

- Khâu được các mũi khâu đột thưa, các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.

\*HS khéo tay khâu được mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bộ đồ dùng khâu thêu.

+ Tranh quy trình khâu mũi khâu đột thưa. Vật liệu và dụng cụ cần thiết

- HS: Bộ ĐDHT lớp 4, vở.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành | **1. HĐ khởi động (3p)**  - HS hát bài hát khởi động:  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**- Khâu được các mũi khâu đột thưa, các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân – Lớp**  - HS nhắc lại phần ghi nhớ và thực hiện các thao tác khâu đột thưa.  *+ Bước 1: Vạch dấu đường khâu.*  *+ Bước 2: Khâu đột thưa theo đường vạch dấu.*  - HS thực hành cá nhân.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS tự đánh giá các sản phẩm theo các tiêu chuẩn trên.  - Thực hành khâu đột thưa tại nhà  - Tạo sản phẩm từ khâu đột thưa | **HĐ 3**: **HS thực hành khâu đột thưa**  - Nêu các bước thực hiện cách khâu đột thưa.  - GV nhận xét và củng cố kỹ thuật khâu mũi đột thưa qua hai bước:  - GV hướng dẫn thêm những điểm cần lưu ý khi thực hiện khâu mũi đột thưa.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và nêu thời gian yêu cầu HS thực hành.  - GV quan sát uốn nắn thao tác cho những HS còn lúng túng hoặc chưa thực hiện đúng.  **HĐ4: Đánh giá kết quả học tập của HS:**  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành.  - GV nêu tiêu chẩn đánh giá sản phẩm:  + Đường vạch dấu thẳng, cách đều cạnh dài của mảnh vải.  + Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu.  + Đường khâu tương đối phẳng, không bị dúm.  + Các mũi khâu ở mặt phải tương đối bằng nhau và cách đều nhau.  + Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p****)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI- ĐÁT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu một số từ ngữ trong bài: phép màu, quả nhiên, đầy tớ ....

- Hiểu ý nghĩa: Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt).

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS có những ước muốn chính đáng

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 90 SGK (phóng to)

+ Bảng lớp ghi sẵn đoạn cần luyện đọc.

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - 3 HS đọc phân vai  - Cương có ước mơ làm thợ rèn và đã thuyết phục mẹ đồng ý với ước mơ của mình | **1. Khởi động:** *(3p)*  - Đọc phân vai bài Thưa chuyện với mẹ  + Nêu nội dung bài  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Chia được các đoạn bài.Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt).  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn:  + Đoạn1: *Có lần thần … hơn thế nữa.*  + Đoạn 2: *Bọn đầy tớ … tôi được sống.*  + Đoạn 3: *Thần Đi- ô- ni- dốt… đến tham lam.*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*Mi-đát, Đi-ô-ni-dốt, Pác-tôn, sung sướng,...,...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: phép màu, quả nhiên (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng khoan thai. Lời vua Mi- đát chuyển từ phấn khởi, thoả mãn sang hốt hoảng, cầu khẩn, hối hận. Lời phán của thần Đi- ô- ni- dốt đọc với giọng điềm tĩnh, oai vệ.  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    - GV giải nghĩa thêm một số từ khó.  *Khủng khiếp;* nghĩa là rất hoảng sợ, sợ đến mức tột độ  +Đặt câu với từ *khủng khiếp?(HS năng khiếu)* |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS ttự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo:  *+ Thần Đi- ô- ni- dốt cho Mi- đát một điều ước. Vua Mi- đat xin thần làm cho mọi vật ông chạm vào đều biến thành vàng.*  *+ Vì ông ta là người tham lam.*  *+Vua bẻ thử một cành sồi, ngắt thử một quả táo, chúng đều biến thành vàng. Nhà vua tưởng như mình là người sung sướng nhất trên đời.*  Ý1: ***Điều ước của vua Mi- đát được thực hiện.***  *+ Vì nhà vua nhận ra sự khủng khiếp của điều ước: vua không thể ăn, uống bất cứ thứ gì. Vì tất cả mọi thứ ông chạm vào đều biến thành vàng. Mà con người không thể ăn vàng được.*  Ý2: ***Vua Mi- đát nhận ra sự khủng khiếp của điều ước.***  + Ông đã mất đi phép màu và rửa sạch lòng tham.  + Vua Mi- đát hiểu ra rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.  Ý3: ***Vua Mi- đát rút ra bài học quý.***  **Ý nghĩa: Câu chuyện cho ta một bài học: Những điều ước tham lam không bao giờ mang lại hạnh phúc cho con người**.  - HS ghi lại nội dung | *+ Thần Đi- ô- ni- dốt cho vua Mi- đát cái gì?Vua Mi- đát xin thần điều gì?*  *+ Theo em, vì sao vua Mi- đát lại ước như vậy?*  *+ Thoạt đầu điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào?*  *+ Đoạn 1 nói lên điều gì?*  *+ Tại sao vua Mi- đát lại xin thần Đi- ô- ni- dôt lấy lại điều ước?*  *+ Đoạn 2 nói lên điều gì?*  *+ Vua Mi- đát có được điều gì khi nhúng mình vào dòng nước trên sông Pác- tôn?*  *+ Vua Mi- đát hiểu ra điều gì?*  *+ Nêu nội dung của đoạn 3?*  *+ Câu chuyện có ý nghĩa gì?*  - GV ghi nội dung lên bảng |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSbiết đọc diến cảm toàn bài, thể hiện giọng đọc phù hợp, phân biệt lời các nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt).  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - 1 HS nêu lại  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu suy nghĩ của mình  - Kể 1 câu chuyện em biết trong cuộc sống về một mơ ước viển vông, tham lam. | + Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em có suy nghĩ gì về điều ước của vua Mi-đát?  - Liên hệ, giáo dục HS những mơ ước chính đáng  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 44:* VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng song song

**2. Kĩ năng**

- Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ và ê ke).

**3. Thái độ**

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

**4. Góp phần phát triền các NL:**

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: ê- ke, thước

- HS: đồ dùng học toán, ê-ke, thước

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức (***15p)*  **\* Mục tiêu: :** Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ và ê ke).  **\* Cách tiến hành:**. | |
| **Cá nhân- Nhóm- Lớp**  - HS thực hành vào nháp- 1 HS lên bảng  - Vẽ theo yêu cầu của GV  *+ Hai đt AB và CD song song với nhau*  - HS nêu lại trình tự các bước vẽ như vừa thực hành | **a.** Hướng dẫn vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước:  - GV nêu các thao tác vẽ  + Vẽ đường thẳng AB và lấy một điểm E nằm ngoài AB.  + Vẽ đường thẳng MN đi qua E và vuông góc với đường thẳng AB.  + Vẽ đường thẳng đi qua E và vuông góc với đường thẳng MN vừa vẽ.  b. Gọi tên đường thẳng vừa vẽ là CD, có *nhận xét gì về đường thẳng CD và đường thẳng AB?*  - GV kết luận: Vậy chúng ta đã vẽ được đường thẳng đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB cho trước. |
| **3. HĐ thực hành *(18p)***  **\* Mục tiêu*:*** HS nhận biết và biết kẻ, vẽ hai đường thẳng song song,...  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS đọc yêu cầu bài tập.  *+ Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD.*  *+ Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD.*  - HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.  - Cả lớp nhận xét, chữa bài.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  - 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào vở  C  B E  A D  - Vẽ đường thẳng đi qua B, vuông góc với AB, đường thẳng này song song với AD.  (Vì theo hình vẽ ta đã có BA vuông góc với AD.)  - Góc đỉnh E của hình tứ giác BEDA là góc vuông.  - HS tự làm vào vở Tự học  - Ghi nhớ cách vẽ 2 đt song song  a. Hãy kể tên các cặp cạnh song song với nhau trong hình vẽ của bài tập 3?  b. Hãy kể tên các cặp cạnh vuông góc với nhau trong bài tập 3? | ***Bài 1:***.  - GV vẽ lên bảng đường thẳng CD và lấy một điểm M nằm ngoài CD như hình vẽ trong bài  *+Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?*  *+ Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  ***Bài 3***  - GV yêu cầu HS đọc bài, sau đó tự vẽ hình.  - GV yêu cầu HS nêu cách vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD.  - GV nhận xét, khen/ động viên.  **Bài 2 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV chữa, chốt cách vẽ và các cặp cạnh song song  **4. HĐ ứng dụng *(1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP VIẾT THƯ**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS ôn tập văn viết thư

**2. Kĩ năng**

- HS viết được một lá thư cho thầy/cô giáo cũ. Lá thư có đầy đủ bố cục, trình bày sạch sẽ, lời lẽ trong thư chân thành, giàu tình cảm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục lòng biết ơn thầy cô

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, bảng đánh giá.

- HS: SGK, Bút, vở

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành các bạn trả lời | **1. Khởi động:(***5p)*  - Một lá thư có cấu tạo gồm mấy phần? Đó là những phần nào? Nêu cấu tạo của từng phần?  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. . Hoạt động thực hành:** *(27p)*  **\* Mục tiêu:** - HS viết được một lá thư cho thầy/cô giáo cũ. Lá thư có đầy đủ bố cục, trình bày sạch sẽ, lời lẽ trong thư chân thành, giàu tình cảm.  **\* Cách tiến hành:**  ***Đề bài: Em hãy viết thư cho thầy/cô giáo cũ để thăm hỏi và kể cho thầy/cô nghe về tình hình học tập của em từ đầu năm đến nay.*** | |
| - 1 HS đọc đề bài.  - Lớp chép bài và thực hiện theo yêu câu  +*Viết thư cho thầy/cô giáo cũ (dạy Mầm non, lớp 1,2,3)*  *+ Thăm hỏi và kể cho thầy cô nghe tình hình học tập từ đầu năm đến giờ*  *+ Xưng hô lịch sự, trang trọng*  *+ Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn*  - HS viết bài vào vở  - Ghi nhớ bố cục bài văn viết thư  - Thay đổi mục đích viết thư để tạo ra những đề bài mới | a. Giúp HS tìm hiêu để bài  - Yêu cầu HS đọc đề bài, chép đề và gạch chân các từ ngữ quan trọng  *+Đề bài yêu cầu viết thư cho* *ai?*  *+Mục đích viết thư là gì?*  *+Viết thư cho thầy cô, lời xưng hô như thế nào?*  *+ Phần cuối thư cần viết những gì?*  b. Tổ chức cho HS viết bài  - Yêu cầu HS viết bài vào vở  - GV chữa lỗi cho HS, viết câu HS dùng từ và diễn đạt chưa tốt lên bảng để cả lớp chữa.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập các kiến thức về:

+ Sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.

+ Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng.

+ Cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc ăn thừa chất dinh dưỡng và các bệnh lây qua đường tiêu hoá.

+ Dinh dưỡng hợp lí.

+ Phòng tránh đuối nước.

**2. Kĩ năng**

- Kĩ năng chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ và phòng tránh tai nạn, thương tích

**3. Thái độ**

- Có ý thức thực hiện theo bài học

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng**

- GV: :+ Ô chữ, vòng quay, phần thưởng.

+ Nội dung thảo luận ghi sẵn trên bảng lớp

- HS: Chuẩn bị phiếu đã hoàn thành, các mô hình rau, quả, con giống.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  *+Không chơi đùa gần ao, sông, suối. Giếng nước phải được xây thành cao, có nắp đậy. ...* | **1. Khởi động** (5p)  +Nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước?  - GV nhận xét, khen/ động viên. |
| **2.Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:** - Ôn tập được một số KT về con người và sức khoẻ. Hình thành KN chăm sóc sức khoẻ bản thân, phòng tránh tai nạn, thương tích.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | |
| **Nhóm 4 - Lớp**  - Các nhóm thảo luận, sau đó đại diện các nhóm lần lượt trình bày.  *+Trong quá trình sống, con người lấy thức ăn nước uống từ môi trường và thải ra môi trường những chất cặn bã.*  *+ Các cơ quan hô hấp, tiêu hoá, tuần hoàn và bài tiết.*  - *Gồm có 4 nhóm:*  *+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường.*  *+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm.*  *+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo.*  *+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất vi- ta- min, khoáng.*  *- Vì không có một loại thức ăn nào có thể cung cấp đủ các chất cần thiết cho hoạt động sống của cơ thể…*  - Một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng:  *+ Bệnh suy dinh dưỡng: Cần cho trẻ ăn đủ chất và đủ lượng. Đối với trẻ em cần được theo dõi…*  *+ Bệnh béo phì: ăn uống hợp lí, rèn luyện tập thói quen ăn uống điều độ, ăn chậm, nhai kĩ….*  *+ Không nên chơi gần ao hồ, sông suối. Giếng nước phải được …*  *+ Chấp hành tốt các qui định về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông dường thuỷ…*  - Ghi nhớ các quy tắc an toàn khi tập bơi  - Giới các địa điểm mà các em có thể học bơi tại địa phương | **Thảo luận về chủ đề: Con người và sức khỏe.**  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và trình bày về nội dung mà nhóm mình nhận được.  **1. Quá trình trao đổi chất của con người.**  *Nhóm 1*: *Trong quá trình sống, con người lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì?*  *- Cơ quan nào có vai trò chủ đạo trong quá trình trao đổi chất?*  **2. Các chất dinh dưỡng cần cho cơ thể người.**  *Nhóm 2*: *Kể tên các nhóm chất dinh dưỡng mà cơ thể cần được cung cấp đầy đủ thường xuyên?*  *+ Tại sao chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?*  **3. Các bệnh thông thường.**  *Nhóm 3*: Kể tên và nêu cách phòng tránh một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng và bệnh lây qua đường tiêu hoá?  \* **KNS:** Phòng một số bệnh lây qua đường tiêu hoá: Giữ vệ sinh ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường…  **4. Phòng tránh tai nạn sông nước.**  *Nhóm 4*: *Nên và không nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước?*  - GD KNS: Phòng tránh tai nạn đuối nước.  - GV tổng hợp ý kiến của HS và nhận xét.  **3. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ĐỘNG TỪ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu thế nào là động từ (từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật: người, sự vật, hiện tượng).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được động từ trong câu hoặc thể hiện qua tranh vẽ (BT mục III).

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài..

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn ở bài tập 1 phần nhận xét.

+Tranh minh họa trang 94, SGK (phóng to nếu có điều kiện)

+ Giấy khổ to và bút dạ.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi học tập

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT (15p)**  **\* Mục tiêu:** Hiểu thế nào là động từ (từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật: người, sự vật, hiện tượng).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân – Nhóm 4- Lớp**  - HS thực hiện theo HD của GV.  - 2 – 3 HS đọc đoạn văn.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm các từ theo yêu cầu.  Đ/a:  - Chỉ hoạt động của anh chiến sĩ hoặc của thiếu nhi: *nhìn, nghĩ, thấy.*  - Chỉ trạng thái của các sự vật.  + Của dòng thác: *đổ* (đổ xuống)  + Của lá cờ: *bay.*  - Động từ là những từ chỉ hoạt động trạng thái của sự vật.  - 3 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm để thuộc ngay tại lớp.  - HS nêu ví dụ:  + Từ chỉ hoạt động: *ăn, xem, kể chuyện, múa hát, đi chơi, đi xe đạp, chơi điện tử…*  + Từ chỉ trạng thái: *bay là là, lượn vòng, yên lặng…* | ***a. Nhận xét:***    **Bài 1:** Đọc đoạn văn sau.  **Bài 2:**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Gọi HS phát biểu ý kiến. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Kết luận lời giải đúng.  **\* KL:** Các từ nêu trên chỉ hoạt động, trạng thái của người, của vật. Đó là động từ, vậy động từ là gì?  ***b. Ghi nhớ:***  - Gọi HS đọc phần *Ghi nhớ.*  - Yc HS lấy ví dụ về động từ. |
| **3. Hoạt động thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu:** Viết tên các hoạt động và gạch chân được động từ. Nhận biết được động từ trong câu, nói tên được động từ qua cử chỉ, động tác không lời của bạn  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:Các hoạt động ở nhà: *Đánh răng, rửa mặt, ăn cơm, uống nước, đánh cốc chén, trông em, quét nhà, tưới cây, tập thể dục, cho gà ăn, cho mèo ăn, nhặt rau, vo gạo, đun nước, pha trà, nấu cơm, gấp quần áo, làm bài tập, xem ti vi, đọc truyện, chơi điện tử…*  Các hoạt động ở trường: *Học bài, làm bài, nghe giảng, lau bàn, lau bảng, kê bàn ghế, chăm sóc cây, tưới cây, tập thể dục, sinh hoạt sao, chào cờ, hát, múa, kể chuyện, tập văn nghệ, diễn kịch…*  - HS đọc lại các từ vừa tìm được  **Nhóm 2 –Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  *a/. đến- yết kiến- cho- nhận – xin – làm – dùi – có thể- lặn.*  *b/. mỉm cười- ưng thuận- thử- bẻ- biến thành- ngắt- thành- tưởng- có.*  **Nhóm 4- Lớp**  - 1 HS đọc thành tiếng. 2 HS lên bảng mô tả.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  VD:  +Bạn nam làm động tác cúi gập người xuống. Bạn nữ đoán động tác: *Cúi.*  + Bạn nữ làm động tác gối đầu vào tay, mắt nhắm lại. Bạn nam đoán đó là hoạt động: *Ngủ.*  - Từng nhóm 4 HS biểu diễn các hoạt động có thể nhóm bạn làm bằng các cử chỉ, động tác. Đảm bảo HS nào cũng được biểu diễn và đoán động tác.  - Ghi lại 10 động từ chỉ hoạt động, trạng thái vào sổ tay.  - Đặt 1 câu có 5 động từ. | ***Bài 1:*** Viết tên các hoạt động em thường…  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 và tìm từ. Nhóm nào xong trước dán phiếu lên bảng để các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Kết luận về các từ đúng.  - Khen nhóm tìm được nhiều động từ.  ***Bài 2:*** Gạch dưới động từ trong đoạn văn sau:  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi. Dùng bút ghi vào vở nháp.  - Gọi HS trình bày, HS khác theo dõi, bổ sung (nếu sai).  - Kết luận lời giải đúng.  ***Bài 3:*** Trò chơi “ Xem kịch câm” Nói tên…  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Treo tranh minh họa và gọi HS lên bảng chỉ vào tranh để mô tả trò chơi.  - Tổ chức cho HS thi biểu diễn kịch câm theo nhóm.  - GV đi gợi ý các hoạt động cho từng nhóm.  Ví dụ:  \*Động tác trong học tập: *mượn sách (bút, thước kẻ), đọc bài, viết bài, mở cặp, cất sách vở, phát biểu ý kiến.*  \*Động tác khi vui chơi, giải trí: *Chơi cờ, nhảy dây, trồng nụ trồng hoa, kéo co, đá cầu, bơi, tập thể dục, chơi điện tử, đọc chuyện…*  - Nhận xét, khen nhóm diễn được nhiều động tác khó và đoán đúng động từ chỉ hoạt động của nhóm bạn.  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 45:* THỰC HÀNH VẼ HÌNH CHỮ NHẬT**

**THỰC HÀNH VẼ HÌNH VUÔNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập kiến thức về 2 đt vuông góc, 2 đt song song

**2. Kĩ năng**

- Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông (bằng thước kẻ và ê ke).

**3. Thái độ**

- Tính chính xác, cẩn thận, làm việc nhóm tích cực

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: 1a, 2a (tr 54). Bài 1a, 2a (tr 55),

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Thước thẳng, ê ke (dùng cho GV và cho HS)

- HS: Vở BT, bút, ê-ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN | **1.Khởi động***:(5p)*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông (bằng thước kẻ và ê ke).  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS cả lớp vẽ hình vào giấy nháp.  M N  Q P  *+ Các góc này đều là góc vuông.*  *+ Cạnh MN song song với QP, cạnh MQ song song với PN.*  - HS vẽ vào giấy nháp – Trình bày các bướ  A B  C D  *+ Các cạnh bằng nhau.*  *+ Là các góc vuông.*  - HS vẽ hình vuông ABCD theo từng bước hướng dẫn của GV.  A B    C D  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS vẽ hình, nêu cách vẽ hình  A B  C D  - HS đọc yêu cầu bài tập:  - HS vẽ hình  - 1 HS lên bảng. Lớp làm bài vào vở.  A B  C D  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS vẽ.  - Ghi nhớ cách vẽ hình vuông, hình chữ nhật  - Thực hành làm bài tập số 3 (tr 54) và bài số 3 (tr 55) | ***Bài 1:***  ***a. Hướng dẫn vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh:***  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật MNPQ và hỏi HS:  *+ Các góc ở các đỉnh của hình chữ nhật MNPQ là góc gì?*  *+ Hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau có trong hình chữ nhật MNPQ?*  ***\* GV: Dựa vào các đặc điểm chung của hình chữ nhật, ta sẽ thực hành vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh cho trước.***  **VD:** Vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài 4 cm và chiều rộng 2 cm.  - GV yêu cầu HS vẽ từng bước như SGK giới thiệu:  + Vẽ đoạn thẳng CD có chiều dài 4 cm. GV vẽ đoạn thẳng CD (dài 4 cm) trên bảng.  + Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D, trên đường thẳng đó lấy đoạn thẳng DA = 2 cm.  + Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại C, trên đường thẳng đó lấy CB = 2 cm.  + Nối A với B ta được hình chữ nhật ABCD.  ***b. Hướng dẫn vẽ hình vuông theo độ dài cạnh cho trước:***  *+ Hình vuông có độ dài các cạnh như thế nào với nhau ?*  *+ Các góc ở các đỉnh của hình vuông là các góc gì ?*  **VD:** Vẽ hình vuông có cạnh dài 3 cm.  - GV hướng dẫn HS thực hiện từng bước vẽ như trong SGK:  + Vẽ đoạn thẳng DC = 3 cm.  + Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D và tại C. Trên mỗi đường thẳng vuông góc đó lấy đoạn thẳng DA = 3 cm, CB = 3 cm.  + Nối A với B ta được hình vuông ABCD.  - Gọi HS nêu các bước như phần bài học của SGK.  ***c. Làm bài tập:***  ***Bài 1(tr 54):*** GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS tự vẽ hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm, sau đó đặt tên cho hình chữ nhật.  - GV yêu cầu HS nêu cách vẽ của mình trước lớp.  - GV nhận xét.  ***Bài 2(tr 54):*** Vẽ hình chữ nhật có chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm***.***  ***Bài 1(tr 55):***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự vẽ hình vuông có độ dài cạnh là 4 cm, tính chu vi và diện tích của hình.  - GV yêu cầu HS nêu rõ từng bước vẽ của mình.  ***Bài 2(tr55):*** Vẽ theo mẫu:  **4. HĐ ứng dụng (*1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi; lập được dàn ý rõ nội dung của bài trao đổi để đạt mục đích.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết đóng vai trao đổi và dùng lời lẽ, cử chỉ thích hợp nhằm đạt mục đích thuyết phục.

**3. Thái độ**

- Có thái độ đúng mực trong giao tiếp để đạt được mục đích giao tiếp

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*\** ***KNS:*** *Thể hiện sự tự tin. Lắng nghe tích cực. Thương lượng. Đặt mục tiêu, kiên định.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bảng lớp ghi sẵn đề bài.

+ Phiếu nhóm.

- HS: Vở BT, sgk.

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi; lập được dàn ý rõ nội dung của bài trao đổi để đạt mục đích.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp**  - 2 HS đọc đề bài.  - Gạch chân các từ quan trọng trong đề bài  **Đề bài**: Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu.. ...  - 3 HS nối tiếp nhau đọc gợi ý 1, 2, 3.  - Trao đổi và thảo luận cặp đôi để trả lời.  *+ Trao đổi về nguyện vọng muốn học thêm một môn năng khiếu của em.*  *+ Đối tượng trao đổi ở đây là em trao đổi với anh (chị ) của em.*  *+ Mục đích trao đổi là làm cho anh chị hiểu rõ nguyện vọng của em, giải đáp những khó khăn, thắc mắc mà anh (chị) đặt ra để anh (chị) hiểu và ủng hội em thực hiện nguyện vọng ấy.*  *+ Em và bạn trao đổi. Bạn đóng vai anh chị của em.*  \**Em muốn đi học múa vào buổi chiều tối.*  *\*Em muốn đi học vẽ vào các buổi sáng thứ bảy và chủ nhật.*  *\*Em muốn đi học võ ở câu lạc bộ võ thuật.*  - HS hoạt động theo nhóm:  + HS đọc thầm lại gợi ý 2, hình dung câu trả lời, giải đáp thắc mắc anh chị đặt ra.  + HS chọn bạn (đóng vai người thân), cùng tham gia trao đổi, thống nhất dàn ý đối đáp (viết ra nháp).  - Thực hành trao đổi, lần lượt đổi vai cho nhau, nhận xét, góp ý kiến, bổ sung hoàn thiện bài tập..  - Từng cặp HS thi đóng vai trao đổi trước lớp.  - HS nhận xét sau từng cặp.  - Bình chọn cặp khéo léo nhất lớp. | **\* Cách tiến hành:**  **Đề bài**: Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu.. ...  ***\* Tìm hiểu đề:***  - GV đọc lại, phân tích, dùng phấn màu gạch chân những từ ngữ quan trọng: *nguyện vọng, môn năng khiếu, trao đổi, anh (chị), ủng hộ, cùng bạn đóng vai.*  - Gọi HS đọc gợi ý,yêu cầu HS trao đổi và trả lời câu hỏi.  *+ Nội dung cần trao đổi là gì?*  *+ Đối tượng trao đổi với nhau ở đây là ai?*  *+ Mục đích trao đổi là để làm gì?*  *+ Hình thức thực hiện cuộc trao đổi này như thế nào?*  *+ Em chọn nguyện vọng nào để trao đổi với anh (chị)?*  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm.  - Gv theo dõi từng nhóm giúp đỡ.  \* Thi trình bày trước lớp  - Tổ chức cho từng cặp HS trao đổi.  - Yêu cầu HS dưới lớp theo dõi, nhận xét cuộc trao đổi theo các tiêu chí sau:  *+ Nội dung trao đổi có đúng đề tài không?*  *+ Cuộc trao đổi có đạt được mục đích đặt ra không?*  *+ Lời lẽ, cử chỉ của hai bạn đã phù hợp chưa, có giàu sức thuyết phục chưa?*  *+ Bạn đã thể hiện được tài khéo léo của mình chưa? Bạn có tự nhiên, mạnh dạn khi trao đổi không?*  Ví dụ về cuộc trao đổi hay, đúng chuẩn (GV có thể cho HS diễn mẫu). |
| - Anh ơi, sắp tới trường em có mở lớp dạy trường quyền. Em muốn đi học. Anh ủng hộ em nhé! | Em gái |
| - Trời ơi! Con gái sao lại đi học võ? Em phải đi học nấu ăn hoặc học đàn. Học võ là việc của con trai, anh không ủng hộ em đâu! | Anh trai  (kêu lên) |
| - Anh lúc nào cũng lo em bị bắt nạt. Em học võ sẽ tự bảo vệ được mình, anh sẽ không phải lo nữa. Mới lại anh em mình đều muốn lớn lên sẽ thi vào trường cảnh sát để theo nghề của bố. Muốn học trường cảnh sát thì phải biết võ từ bây giờ đấy anh ạ ! | Em gái  (tha thiết) |
| - Nhưng anh vẫn thấy con gái mà học võ thì thế nào ấy, chả còn ra con gái nữa. Thế sao không học đàn. Bố mẹ có thể mua đàn cho em cơ mà? | Anh trai  (gãi đầu vẻ lúng túng) |
| - Thầy dạy nhạc bảo tay em cứng, em không có khiếu học đàn. Mà sao anh lại nghĩ là học võ thì không ra con gái? Anh đã thấy chị Thuý Hiền biểu diễn đẹp thế nào chưa? Như là múa ấy, thật mê li. | Em gái |
| - Em khéo nói lắm, thôi được, nhưng em học võ thì lấy thời gian đâu để học bài ở nhà và nấu cơm đỡ mẹ? | Anh trai |
| - Anh yên tâm đi. Thời khoá biểu ở trường em rất hợp lí nên em đảm bảo sẽ không ảnh hưởng đến việc học tập và việc giúp mẹ đâu. | Em gái |
| - Thế thì được, nữ võ sĩ. Anh sẽ ủng hộ em, em sẽ thuyết phục bố mẹ đồng ý cho em đi học. | Anh trai |
| - Có thế chứ. Em rất cám ơn anh.  - Tập diễn lại đoạn trao đổi ở nhà  - Xây dựng lại nội dung cuộc trao đổi khác mà em đã từng thực hiện | Em gái(vui mừng)  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

**ĐỊA LÍ**

**HoẠt đỘng sẢn xuẤt cỦa ngưỜi dân**

**Ở Tây Nguyên (tiẾp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên:

+ Sử dụng sức nước sản xuất điện.

+ Khai thác gỗ và lâm sản.

- Nêu được vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất: cung cấp gỗ, lâm sản, nhiều thú quí,...

- Biết được sự cần thiết phải bảo vệ rừng.

- Mô tả sơ lược: rừng rậm nhiệt đới (rừng rậm, nhiều loại cây, tạo thành nhiều tầng,...), rừng khộp (rừng rụng lá mùa khô).

**2. Kĩ năng**

- Chỉ trên bản đồ (lược đồ) và kể tên những con sông bắt nguồn từ Tây Nguyên: sông Xê Xan, sông Xrê Pốk, sông Đồng Nai.

**\* HS năng khiếu:**

- Quan sát hình và kể các công việc cần phải làm trong qui trình sản xuất ra các sản phẩm đồ gỗ.

- Giải thích những nguyên nhân khiến rừng Tây Nguyên bị tàn phá.

*\*ĐCND: Sông ở Tây Nguyên có nhiều thác ghềnh, có thể phát triển thuỷ điện. (không mô tả đặc điểm)*

**3. Thái độ**

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

***\* BVMT:***

*-Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền núi và trung du*

*+Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ*

*+Trồng trọt trên đất dốc*

*+Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước*

*+Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan*

*-Một số dặc điểm chính của môi trường và TNTN và việc khai thác TNTN ở miền núi và trung du (rừng, khoáng sản, đất đỏ ba dan, sức nước..)*

***\* TKNL:***

*- Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông, các con sông chảy qua nhiều vùng có độ cao nên lòng sông lắm thác ghềnh. Bởi vậy, Tây Nguyên có tiềm năng thuỷ điên to lớn. Tích hợp giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở đây chính là vấn đề bảo vệ nguồn nước, phục vụ cuộc sống.*

*- Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm...Bởi vậy, cần giáo dục học sinh tầm quan trọng của việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Lược đồ các sông chính ở Tây Nguyên.

+ Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.

+ Tranh, ảnh về nhà máy thủy điện và rừng ở Tây Nguyên (nếu có).

-HS: SGK, tranh, ảnh về nhà máy thủy điện và rừng ở Tây Nguyên

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời và nhận xét:  *+ Cây cà phê, tiêu, chè,...*  *+ Vật nuôi chính: trâu bò, voi.*  *+ Thuận lợi ở Tây Nguyên được phủ một lớp đất đỏ ba dan,...* | **1.Khởi động:***(5p)*    *+ Kể tên những cây trồng chính, vật nuôi chính ở Tây Nguyên.*  *+ Dựa vào điều kiện đất đai và khí hậu, em hãy cho biết việc trồng cây công nghiệp ở Tây Nguyên có những thuận lợi và khó khăn gì ?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  - GV chốt ý và giới thiệu bài |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên:  - Nêu được vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất: cung cấp gỗ, lâm sản, nhiều thú quí,...  - Biết được sự cần thiết phải bảo vệ rừng.  - Mô tả sơ lược: rừng rậm nhiệt đới (rừng rậm, nhiều loại cây, tạo thành nhiều tầng,...), rừng khộp (rừng rụng lá mùa khô).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Nhóm 4 -Lớp**  - HS tiến hành thảo luận nhóm.  - TBHT điều hành báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung.  *+ Các con sông chính ở Tây Nguyên là: sông Xê Xan, sông Ba, sông Đồng Nai, sông Xrê Pôk.*  *+ Bắt nguồn từ phía Tây và đổ ra biển.*  *+Vì các sông ở đây chảy qua nhiều vùng có độ cao khác nhau nên lòng sông lắm thác ghềnh.*  *+ Sản xuất ra điện, phục vụ đời sống con người.*  *+ Giữ nước, hạn chế những cơn lũ bất thường.*  *+ Nhà máy thủy điện Y- a- li nằm trên sông Xê Xan*  - HS lên chỉ tên 3 con sông.  - Lắng nghe.  - HS nêu các biện pháp bảo vệ nguồn nước.  **Nhóm đôi** *–* **Lớp**  - HS quan sát và đọc SGK để trả lời.  - HS đại diện cặp của mình trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  *+ Tây Nguyên có nhiều loại rừng; rừng rậm nhiệt đới, rừng khộp.*  *+ Do điều kiện khí hậu mà TN có các loại rừng khác nhau*.  - HS mô tả 2 loại rừng ở Tây Nguyên dựa vào tranh ảnh và gợi ý của GV.  *+ Rừng rậm nhiệt đới: phát triển chủ yếu ở những nơi có lượng mưa nhiều. Có nhiều loại cây với nhiều tầng lớp, xanh tốt quanh năm*  *+ Rừng khộp: Nơi mùa khô kéo dài thì có rừng khộp. Rừng thường có một loại cây và rụng là vào mùa khô...*  **Cá nhân – Lớp**    *+ Rừng cho ta nhiều gỗ và lâm sản quý.*  *+ Dùng để làm mộc.*  *+ Cưa, xẻ..*  *+ Khai thác rừng bừa bãi đốt phá rừng làm nương rẫy một cách không hợp lí không những làm mất rừng mà còn làm cho đất bị xói mòn, hạn hán và lũ lụt tăng. Ảnh hưởng xấu đến môi trường và sinh hoạt của con người.*  *+ Du canh: là hình thức trồng trọt với kĩ thuật lạc hậu làm cho độ phì của đất chống cạn kiệt. Vì vậy phải luôn luôn thay đổi địa điểm trồng trọt từ nơi này đến nơi khác.*  *+ Du cư: hình thức sinh sống lang thang, không có nơi cư trú nhất định.*  *+ Trồng lại rừng ở những nơi đất trống, đồi trọc.*  - HS lắng nghe  - Ghi nhớ kiến thức của bài.  - Sưu tầm và triển lãm các tranh, ảnh về HĐSX ở Tây Nguyên | **3.Khai thác sức nước:**  - Yêu cầu HS quan sát lược đồ các sông chính ở Tây Nguyên và thảo luận trả lời các câu hỏi sau:  *+ Nêu tên và chỉ một số con sông chính ở Tây Nguyên trên bản đồ.*  *+ Những con sông này bắt nguồn từ đâu và chảy ra đâu?*  *+ Tại sao các sông ở Tây Nguyên lắm thác ghềnh?*  *+ Người dân Tây Nguyên khai thác sức nước để làm gì?*  *+ Các hồ chứa nước do nhà nước và nhân dân xây dựng còn có tác dụng gì?*  \*\* Chỉ vị trí nhà máy thủy điện Y- a- li trên lược đồ hình 4 và cho biết *thủy điện Y- a- li nằm trên con sông nào ?*  - GV sửa chữa, giúp HS hoàn thiện phần trình bày.  - GV gọi HS chỉ 3 con sông Xê Xan, Ba, Đồng Nai và nhà máy thủy điện Y- a- li trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.  **\* GD TKNL:**  - Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông, các con sông chảy qua nhiều vùng có độ cao nên lòng sông lắm thác ghềnh. Bởi vậy, Tây Nguyên có tiềm năng thuỷ điện to lớn. Vấn đề bảo vệ nguồn nước là hết sức cần thiết.  - Gọi HS nêu các biện pháp bảo vệ nguồn nước.  **4. Rừng và việc khai thác rừng ở Tây Nguyên**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6, 7 và đọc mục 4 trong SGK, trả lời các câu hỏi sau:  *+ Tây Nguyên có những loại rừng nào?*  *+ Vì sao ở Tây Nguyên lại có các loại rừng khác nhau?*  *+ Mô tả rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp dựa vào quan sát tranh, ảnh và các từ gợi ý sau: Rừng rậm rạp, rừng thưa, rừng một loại cây, rừng nhiều loại cây với nhiều tầng, rừng rụng lá mùa khô, xanh quanh năm.*  - Cho HS lập bảng so sánh 2 loại rừng: Rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp (theo môi trường sống và đặc điểm).  - Nhận xét, bổ sung.  **\* Tìm hiểu vai trò của rừng và việc bảo vệ rừng**  - HS đọc mục 2, quan sát hình 8, 9, 10, trong SGK và vốn hiểu biết của mình trả lời các câu hỏi sau:  *+ Rừng ở Tây Nguyên có giá trị gì?*  *+ Gỗ được dùng để làm gì ?*  *+ Kể các công việc cần phải làm trong quy trình sản xuất ra các sản phẩm đồ gỗ.*  *+ Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc mất rừng ở Tây Nguyên?*    *+ Thế nào là du canh, du cư?*  *+ Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ rừng?*  \****GV: Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm...Bởi vậy, việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng là hết sức quan trọng…***  **3. Hoạt động ứng dụng *(2p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SINH HOẠT**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 9**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 9

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 10

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Thu gom giấy vụn, sách báo làm kế hoạch nhỏ

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Xem kịch câm

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***